

Bản án số: 85/2023/HS-ST  
Ngày 11-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Lệ Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khắc Anh;

Ông Cao Sơn Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** Bà Nông Tuyết Mai, Kiểm sát viên;

- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia tại điểm cầu thành phần:** Bà Lục Thị Hoàng L.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 11-4-1997, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Trần Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ từ ngày 14-8-2023, tạm giam từ ngày 17-8-2023 đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 14-8-2023, khi Hoàng Văn S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F6-\*\*82, chở người đàn ông Trung Quốc ở phía sau, đến Chốt kiểm soát ra, vào khu vực biên giới B, thuộc thôn B, xã T, huyện L, thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu C1 phối hợp Công an xã

T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác xác định người đàn ông ngồi sau xe mô tô do Hoàng Văn S điều khiển là Giang Chính V, sinh ngày 12-5-1991, quốc tịch Trung Quốc, đang đi vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép về Trung Quốc;

Tổ công tác tạm giữ của Hoàng Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim Viettel; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 95F6-\*\*82; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001\*\*9, biển số đăng ký 95F6-\*\*82 mang tên Phan Thị Thanh T.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn S khai nhận khoảng 17 giờ ngày 14-8-2023, Hoàng Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã T, huyện L, gọi điện thoại cho Hoàng Văn S từ số thuê bao 0325.574.907 để đặt vấn đề thuê Hoàng Văn S đón một người đàn ông Trung Quốc từ thị trấn L, đưa vào thôn N, xã T để Hoàng Văn H đưa lên biên giới, xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; Hoàng Văn H sẽ trả cho Hoàng Văn S 2.500.000 đồng tiền công sau khi xong việc; Hoàng Văn S đồng ý.

Sau khi trao đổi, Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô ra cửa hàng tạp hóa trong xã để mua thuốc lá, trên đường đi thì gặp Hoàng Văn H; hai người dừng lại trao đổi về địa điểm đón người Trung Quốc. Sau đó, Hoàng Văn H dùng điện thoại của Hoàng Văn S, bấm gọi và nói chuyện với người sử dụng số điện thoại 0332.835.448 rồi bảo Hoàng Văn S khoảng 18 giờ đón người đàn ông Trung Quốc ở cổng trường Trung học phổ thông thị trấn L.

Khoảng 18 giờ ngày 14-8-2023, Hoàng Văn S đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông thị trấn L và gọi điện thoại đến số 0332.835.448. Nghe điện thoại là một người đàn ông, người này nói khoảng 15 phút nữa thì đến điểm hẹn, đồng thời nói cho Hoàng Văn S biết người Trung Quốc đi trên xe ô tô 4 chỗ màu trắng xám, biển kiểm soát có hai số cuối là 05. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Hoàng Văn S thấy chiếc xe 4 chỗ đỗ lại, một người đàn ông xuống xe; thấy biển kiểm soát có hai số cuối là 05 nên Hoàng Văn S ra hiệu cho người đàn ông lên xe để Hoàng Văn S đưa về thôn N; trên đường về thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, Hoàng Văn S còn khai nhận khoảng cuối tháng 7 năm 2023, Hoàng Văn H đã một lần thuê Hoàng Văn S đón một người đàn ông Trung Quốc tại khu vực ngã ba đường vào Bệnh viện L1, đưa về thôn N, xã T để Hoàng Văn H đưa về Trung Quốc; Hoàng Văn S đã thực hiện và ngày hôm sau được Hoàng Văn H trả 2.500.000 đồng tiền công.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Hoàng Văn H, tuy nhiên, gia đình và chính quyền địa phương xác định Hoàng Văn H không có mặt tại địa phương từ tối ngày 14-8-2023.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKSLS-P2 ngày 07-11-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim Viettel; 01 xe mô tô biên kiểm soát 95F6-\*\*82; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001\*\*9, biển số đăng ký 95F6-\*\*82.

Bị cáo Hoàng Văn S là thành viên hộ cận nghèo; đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền nhờ người bào chữa, quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S khai nhận sau khi trao đổi, thỏa thuận với Hoàng Văn H, khoảng 18 giờ 15 phút ngày 14-8-2023, bị cáo Hoàng Văn S đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F6-\*\*82, đón Giang Chính V, là công dân Trung Quốc từ thị trấn L vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi đến Chốt kiểm soát ra, vào khu vực biên giới B, thuộc thôn B, xã T, huyện L thì bị phát hiện, bắt giữ; tiền công theo thỏa thuận là 2.500.000 đồng, nhưng bị cáo chưa được nhận tiền công.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Giang Chính V, là công dân Trung Quốc đang được đưa vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn S đã phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; tội

phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng đã truy tố.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh; ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh tại khu vực biên giới và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Việc bị cáo tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác và nhiều vấn đề về an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là thành viên hộ cận nghèo, sinh sống ở xã biên giới; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Văn S có nhân thân tốt. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là công dân sinh sống ở xã biên giới, bị cáo đã thường xuyên được cơ quan chức năng tuyên truyền về quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn; bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo.

[9] Bị cáo Hoàng Văn S là thành viên hộ cận nghèo, không có tài sản có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95F6-\*\*82 là của chị Phan Thị Thanh T mua và đăng ký năm 2007; năm 2008, chị Phan Thị Thanh T đã chuyển nhượng xe cho người khác. Tháng 5/2023, thông qua trao đổi trên tài khoản Facebook, Hoàng Văn S mua lại chiếc xe với giá 3.000.000 đồng; tiền mua xe là tiền bị cáo vay của mẹ là bà Trần Thị C. Xét thấy, lời khai của bị cáo về việc vay tiền mua xe phù hợp với lời khai của bà Trần Thị C. Theo quy định tại Điều 464 của Bộ luật Dân sự thì “*Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó*”; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95F6-\*\*82 được mua bằng tiền vay, thuộc quyền sở hữu của bị cáo, nên chiếc xe là tài sản của bị cáo. Ngày 14-8-2023, bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, do đó, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

[11] Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme của bị cáo Hoàng Văn S, bên trong lắp hai sim Viettel là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc về việc phạm tội; do đó, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với Giang Chính V, là công dân Trung Quốc không có giấy tờ xuất, nhập cảnh hợp pháp: Ngày 25-8-2023, Công an tỉnh L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung là trục xuất. Ngày 07-9-2023, Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H1, Việt Nam đã tiến hành bàn giao Giang Chính V cho Trạm Kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh H2, Trung Quốc qua Cửa khẩu Quốc tế H1.

[13] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đăng ký số điện thoại 0332.835.448, là số điện thoại Hoàng Văn H chuyển cho bị cáo Hoàng Văn S để liên hệ đón Giang Chính V và số điện thoại 0325.574.907, là số điện thoại Hoàng Văn H sử dụng để liên lạc với Hoàng Văn S. Kết quả, xác định người đăng ký số điện thoại nói trên là chị Lương Thị V1 và Lý Thị B, nhưng không có cơ sở xác định chị Lương Thị V1 và Lý Thị B có liên quan đến vụ án.

[14] Quá trình điều tra, Hoàng Văn H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở điều tra, xác minh để xử lý Hoàng Văn H trong vụ án; đồng thời, chưa có cơ sở xử lý Hoàng Văn S về hành vi tổ chức cho một người Trung Quốc xuất cảnh trái phép đã thực hiện khoảng cuối tháng 7 năm 2023 như Hoàng Văn S đã khai nhận.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn S là thành viên thuộc hộ cận nghèo; tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo; do đó, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2023.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn S để nộp ngân sách Nhà nước, gồm:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh dương cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869566047543210; IMEI 2: 869566047543202; bên trong có lắp 02 sim Viettel.

- 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 95F6-\*\*82, loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, số loại: 110MX; dung tích xi lanh: 107, nhãn hiệu Wave  $\alpha$ , màu sơn đen bạc, số khung RMKWCH4UM6K427229; số máy VKV1P52FMHR427229; số chỗ ngồi: 02, năm sản xuất 2007, xe cũ đã qua sử dụng (Theo tra cứu tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (BL83) của Phòng C2, Công an tỉnh L ngày 24-8-2023, xe có màu sơn Xanh Ghi Vàng, nhãn hiệu Honor).

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001\*\*9, biển số đăng ký 95F6-\*\*82 mang tên Phan Thị Thanh T, do Công an tỉnh H cấp ngày 27-10-2007.

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2023).*

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn S có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQ ANĐT CA tỉnh Lạng Sơn;
- CA THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Lệ Hường**